

CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM

CV số: 001 /2020/CV-SAVINA JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo thường niên năm 2019

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam (“Công ty”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2019. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2019 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

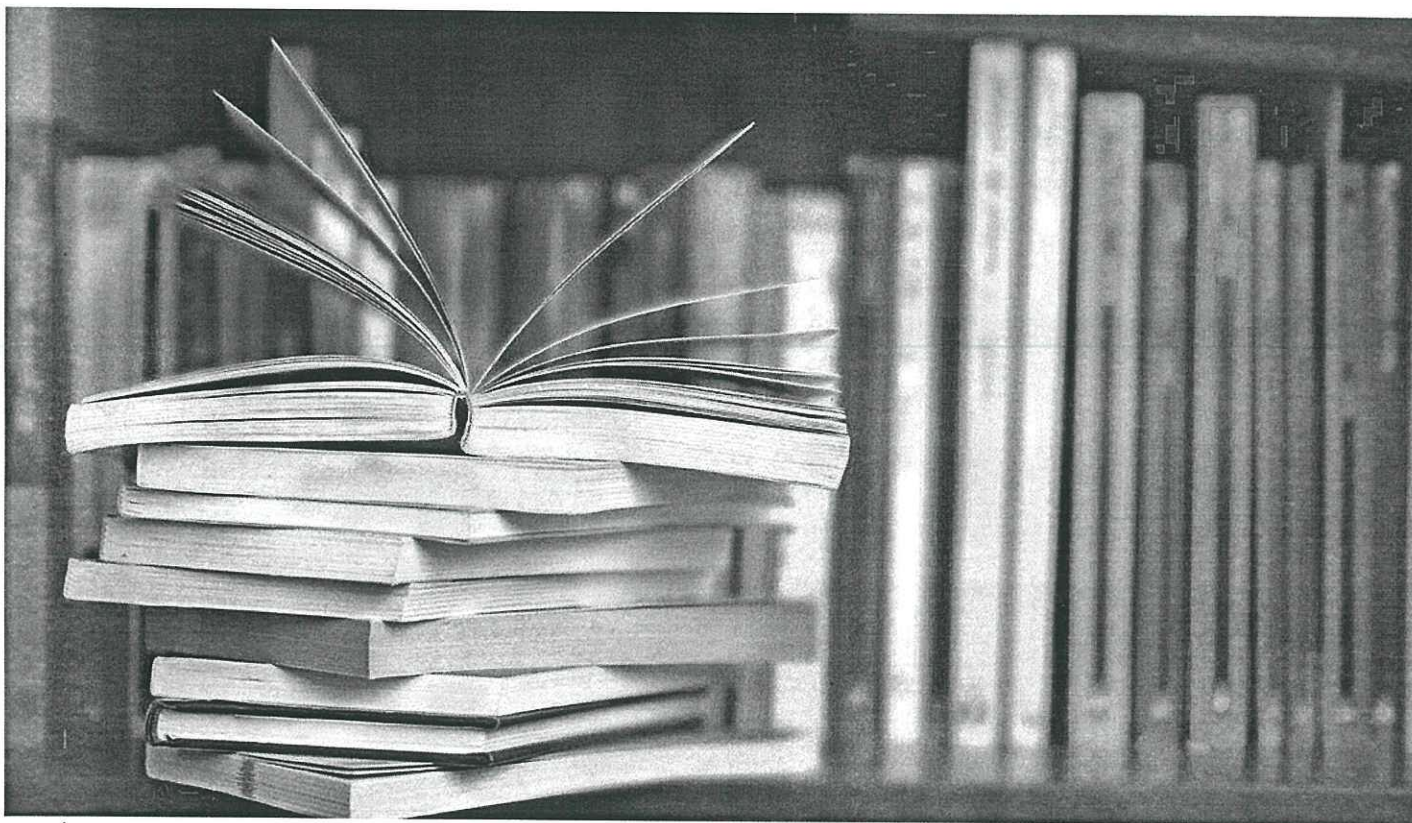
- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

CÔNG TY CP SÁCH VIỆT NAM
Tổng Giám đốc



CAO TIẾN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM SAVINA



010
G T
H A
C H
N A
C S

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

MỤC LỤC

I.	THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
II.	GIỚI THIỆU SAVINA.....	3
1.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN.....	3
2.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	3
3.	DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019	5
4.	TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	5
5.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY.....	6
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020	6
1.	TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2020	6
2.	BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	6
3.	NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU	7
4.	PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2020.....	8
IV.	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP.....	9
1.	MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY	9
2.	TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH.....	10
3.	BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
4.	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	11
5.	THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC.....	12
6.	QUẢN TRỊ RỦI RO.....	12
7.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT	13
8.	TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	14
9.	GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ.....	14
10.	BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.....	14
V.	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC.....	14
1.	CƠ CẤU NHÂN SỰ	14
2.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	14
VI.	TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019.....	16
1.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	16
2.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	18
3.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ.....	19

I. THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Sách Việt Nam (“Công ty” hoặc “SAVINA”), tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Với bề dày lịch sử hơn 60 năm, CTCP Sách Việt Nam hiện là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực xuất bản, in ấn và kinh doanh sách báo, văn hóa phẩm. Công ty đã cung cấp ra thị trường nhiều ấn phẩm chất lượng và hiện có mối quan hệ hợp tác, kinh doanh mật thiết với các đơn vị trong và ngoài nước chuyên cung ứng sách xuất bản.

Năm 2019 là năm tài chính đầy đủ thứ ba SAVINA hoạt động dưới mô hình mới sau khi sau khi cổ phần hóa từ tháng 04 năm 2016. Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế với doanh thu đạt gần 38,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 89,6 tỷ đồng, tăng lần lượt 5% và 174 % so với năm 2018.

Sau hai năm hợp tác chiến lược với Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”), Công ty thực hiện những kế hoạch lớn trong chiến lược kinh doanh và phát huy tiềm năng. Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra chính sách khoán kinh doanh tới từng Phòng kinh doanh, từng người lao động. Công ty duy trì và phát triển mảng kinh doanh sách truyền thống bằng việc đẩy mạnh bán lẻ tại siêu thị, mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường bán buôn vào các trường học, chú trọng giới thiệu những mặt hàng có thể mạnh cạnh tranh cao. Do vậy doanh thu sách, văn hóa phẩm, cho thuê văn phòng đã tăng 18,1%, lợi nhuận sau thuế tăng gần 174%. Đây là kết quả khả quan khi thị trường kinh doanh sách, văn hóa phẩm có mức độ cạnh tranh rất lớn.

Công ty tiếp tục hợp tác với các nhà xuất bản uy tín để giới thiệu các đầu mục sách có giá trị với nội dung hấp dẫn. Trong năm 2019, Công ty đã tiếp tục xuất bản bộ sách luyện thi IELTS được độc quyền xuất bản và phát hành với nhà xuất bản Cambridge.

Một nhiệm vụ quan trọng khác được Công ty thực hiện quyết liệt trong năm vừa qua là tổ chức, sắp xếp bộ máy nhân sự hiệu quả. Các hệ thống từ quản trị điều hành, kiểm soát chi phí đã được tái cơ cấu, từ đó giúp giảm thiểu giá vốn, gia tăng lợi nhuận.

Thưa Quý Cổ đông,

Trong năm 2020, thế giới và Việt Nam nói chung cũng như SAVINA nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ tác động của dịch viêm phổi cấp Covid-19. Tuy nhiên, trong dài hạn, kinh tế Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định, là tiền đề thuận lợi cho ngành xuất bản. SAVINA sẽ tiếp tục tổ chức tốt sản xuất kinh doanh, hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu khách hàng, phát huy vai trò là doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực văn hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện phương châm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tạo nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính là phát hành xuất bản, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có.

Công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần cũng tiếp tục được hoàn thiện, song hành với cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động để đạt hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh trên thị trường.

HĐQT Công ty tin tưởng sâu sắc rằng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng cùng ý chí quyết tâm và nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và toàn thể các cán bộ nhân viên, CTCP Sách Việt Nam sẽ có một năm hoạt động sôi nổi và hiệu quả.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì sự tin tưởng, ủng hộ với Công ty trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ THĂNG LONG

II. GIỚI THIỆU SAVINA

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

CTCP Sách Việt Nam (“SAVINA”) được thành lập từ những năm 1950, trải qua hơn 60 năm với nhiều giai đoạn phát triển và các tên gọi khác nhau. Tiền thân của Công ty là Sở Phát hành sách Trung ương, được tách ra từ Nhà in Quốc gia từ năm 1956, sau đó đổi tên thành Quốc doanh Phát hành sách Trung ương năm 1960 và hợp nhất với Công ty XNK Sách báo để thành lập Tổng Công ty Phát hành sách năm 1978.

Tháng 12 năm 1997, Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam được thành lập trên nền của Tổng Công ty Phát hành sách cũ với mô hình Tổng Công ty, trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin. Ngày 19 tháng 03 năm 2010, Chính phủ ra Nghị định số 25/2010/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, chính thức đổi tên Công ty thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam vào tháng 06 năm 2010.

Ngày 24 tháng 03 năm 2016, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”), với số lượng cổ phần đấu giá thành công là 16.530.590 cổ phần. Ngày 27 tháng 04 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Ngày 15 tháng 07 năm 2016, Công ty đã niêm yết thành công trên hệ thống giao dịch sàn chứng khoán UPCOM của HNX với mã chứng khoán VNB.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 là: 679.099.600.000 đồng

Trụ sở chính: 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 39 348 790

Fax: (84 24) 39 341591

Website: <http://savina.com.vn>

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của SAVINA được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2010 và được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản sách	5811
2.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
5.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
6.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hoạt động Nhà nước)	4773

STT	Tên ngành	Mã ngành
	cắm)	
12.	Đào tạo sơ cấp	8531
13.	Đào tạo trung cấp	8532
14.	Đào tạo cao đẳng	8533
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cầm)	9000
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác xuất, nhập khẩu.	8299
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
24.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
25.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
26.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán trung thu và các loại hàng hóa khác.	4610
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

▪ Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 34.309.140.220.000 đồng (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần 68 được cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019).
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 65,33% vốn điều lệ CTCP Sách Việt Nam, tương đương 443.642.740.000 đồng.

▪ Công ty liên kết: Công ty Cổ phần In Sách Việt Nam

- Địa chỉ: Số 22B, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà nội.
- Vốn điều lệ: 14.500.000.000 đồng (căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà nội cấp sửa đổi lần 4 ngày 09 tháng 08 năm 2019)
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty: 27,76% Vốn điều lệ CTCP In Sách Việt Nam, tương đương 4.025.000.000 đồng.

4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	2019	2018
Doanh thu thuần	38.862.197.601	36.851.735.287
Doanh thu tài chính	114.482.417.631	53.492.028.557
Lợi nhuận hoạt động	108.533.761.224	39.138.166.947
Lợi nhuận trước thuế	109.880.418.056	39.262.112.274
Lợi nhuận sau thuế	89.645.775.344	32.752.168.101
Tài sản ngắn hạn	838.862.916.449	740.057.354.737
Tài sản dài hạn	27.975.199.714	35.352.038.063
Tổng tài sản	866.838.116.163	775.409.392.800
Nợ phải trả	18.834.131.981	17.008.383.962
Vốn chủ sở hữu	848.003.984.182	758.401.008.838
Chỉ số tài chính		
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	279,28	106,20
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	230,68	88,88
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,02	0,02
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	10,57	4,32

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và 2019

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Định hướng phát triển dài hạn của Công ty bao gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để Công ty phát triển bền vững
- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp
- Duy trì các hoạt động từ trước đến nay, trong đó hoạt động kinh doanh sách là cốt lõi.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2020

Tổng quan tình hình kinh tế năm 2019

Năm 2019, GDP Việt Nam tăng trưởng đạt 7,02%, vượt mục tiêu 6,6% – 6,8% do Quốc hội đề ra, nhờ sự cải thiện ở hầu hết các mảng kinh tế. Việt Nam thuộc nhóm nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và toàn cầu, trong đó các ngành và lĩnh vực kinh tế chủ yếu đều tăng trưởng tốt và ổn định. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% vào mức tăng chung và khu vực dịch vụ tăng hơn 7,3%, đóng góp 45,0%. Đáng chú ý là trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng 11,3%.

Triển vọng năm 2020

Từ đầu năm 2020, thế giới và Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn khi dịch viêm phổi cấp do virus Covid-19 tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Theo OECD, dự kiến tăng trưởng kinh tế thế giới có thể chỉ đạt 2,4% trong năm 2020 và có khả năng phục hồi lên mức 3,3% trong năm 2021 do đầu tư và thương mại dần khôi phục sau một năm ảm đạm. Trong dài hạn, Việt Nam vẫn được kỳ vọng là điểm sáng trong kinh tế khu vực với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế cùng tốc độ tăng trưởng tốt và ổn định.

Bên cạnh đó, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu phát triển của lĩnh vực xuất bản là nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản, đồng thời duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 – 30% là xuất bản phẩm điện tử, phần đầu đến 2020 đạt khoảng 450 triệu bản và đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản. Định hướng trên là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong ngành nói chung và cho Công ty nói riêng.

2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2018
Doanh thu thuần	Đồng	38.862.197.601	36.851.735.287
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	109.880.418.056	39.262.112.274
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	89.645.775.344	32.752.168.101

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2018
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,23	4,56
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,77	95,44

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2018
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,17	2,19
Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	97,83	97,81
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	lần	44,89	44,25
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	45,37	44,81
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,34	4,22
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	230,68	88,88
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,57	4,32

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và 2019

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 866,8 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 là 775,4 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 91,4 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 0,9 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 50,5 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 47,6 tỷ đồng
- Hàng tồn kho giảm 0,2 tỷ đồng
- Các biến động giảm tài sản dài hạn 7,4 tỷ đồng

Nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả

Biến động nguồn vốn trong năm của Công ty chi tiết như sau:

- Nợ ngắn hạn tăng 2,0 tỷ đồng, chủ yếu do:
 - Phải trả người bán tăng 1,4 tỷ đồng
 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 0,3 tỷ đồng
 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 2,3 tỷ đồng
 - Phải trả người lao động tăng 0,1 tỷ đồng
 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn giảm 0,1 tỷ đồng
 - Các khoản biến động nợ phải trả ngắn hạn khác giảm 2,0 tỷ đồng
- Nợ dài hạn giảm 0,1 tỷ đồng chủ yếu từ việc điều chỉnh nguồn tiền đặt cọc trong năm cho đơn vị thuê văn phòng, nhà xưởng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 89,6 tỷ đồng do:

- Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước: 32,8 tỷ đồng
- Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này: 56,9 tỷ đồng
- Giảm do mua vào cổ phiếu quỹ: 0,1 tỷ đồng.

Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước

- Từ 01 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 19,65 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
 - Thuế TNDN: 18.164 triệu đồng
 - Thuế GTGT: 887 triệu đồng
 - Thuế TNCN: 213 triệu đồng
 - Các loại thuế khác 386 triệu đồng

Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và lương cho Ban Giám đốc (“BGĐ”) từ 01 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 12 năm 2019

Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là 42.000.000 đồng và lương cho BGĐ là 568.807.485 đồng.

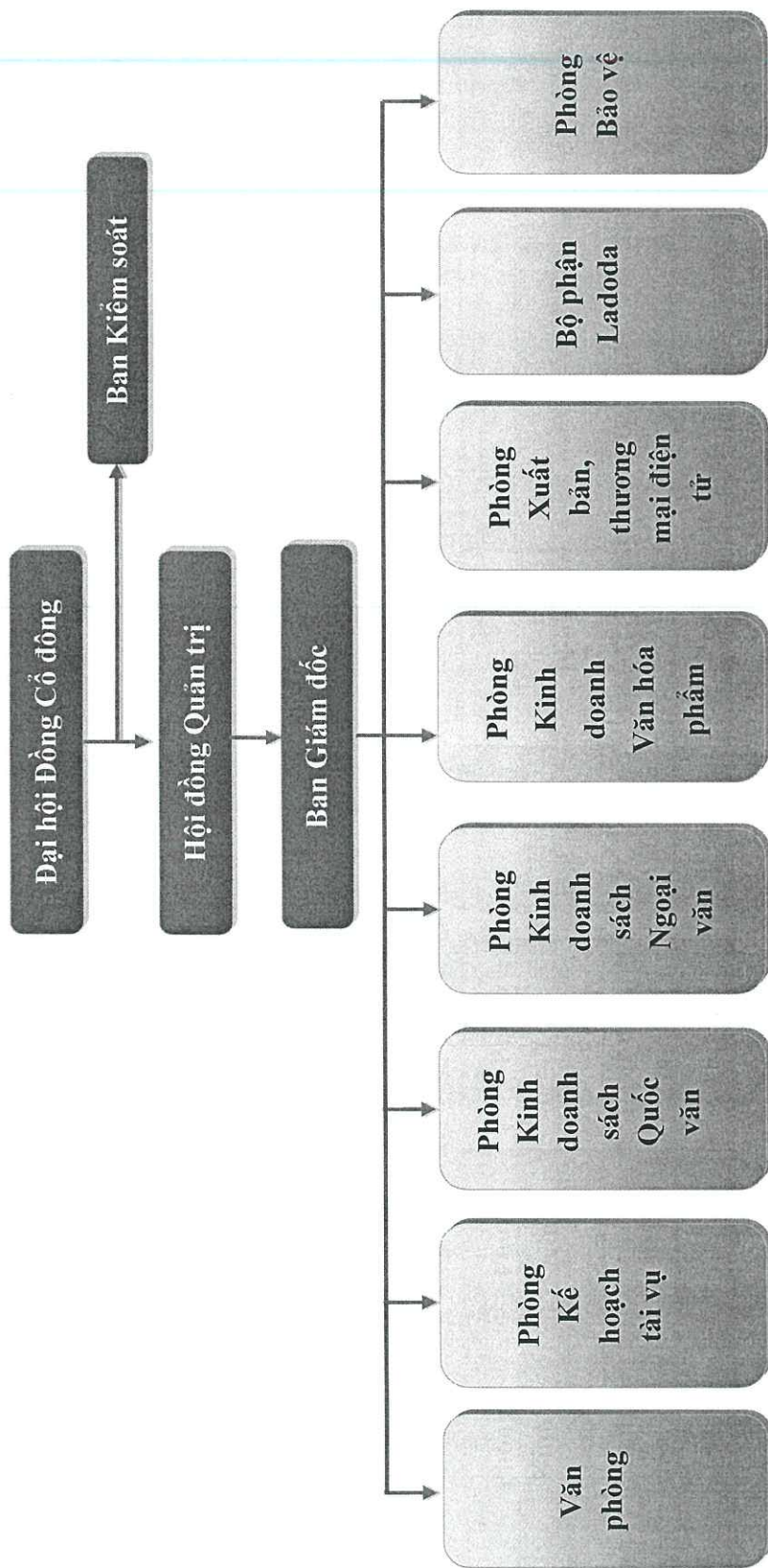
4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2020

Trong năm 2020, Công ty đã đề ra các kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện chính sách khoán doanh thu đến từng Phòng kinh doanh. Người lao động sẽ phát huy tính tự chủ trong kinh doanh, gắn quyền lợi và trách nhiệm. Đảm bảo thu nhập của người lao động tương ứng với năng lực, khối lượng và hiệu quả công việc đem lại
- Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính, truyền thống gồm Sách và Văn hóa phẩm
- Đẩy mạnh kinh doanh trên các kênh bán hàng trực tuyến như Adayroi, Tiki, Sendo, vv. do xu hướng mua sắm của khách hàng đã thay đổi.

IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09 tháng 08 năm 1974, tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kỹ thuật. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị Điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04 năm 2016 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sách Việt Nam. Ngoài ra, ông còn nắm giữ một số chức vụ trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

Bà Trần Thanh Mai – Thành viên HĐQT

Bà Trần Thanh Mai, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, bà Mai là Kiểm toán viên - Công ty Ernst & Young Vietnam. Từ năm 1996 – 2005, bà là Giám đốc Tài chính - Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng. Từ năm 2005-2009, bà Mai là Kế toán trưởng Công ty TNHH Nortel Việt Nam. Từ năm 2009 đến nay, bà Mai giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý Kế toán, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ tháng 06 năm 2019, bà Trần Thanh Mai được bầu là Thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ông Vũ Quyết Thắng – Thành viên HĐQT

Ông Vũ Quyết Thắng, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Xây dựng. Từ năm 2000 – 2003, Ông Thắng công tác tại Công ty kiến trúc Việt Nam. Từ năm 2004 – 2006, ông Thắng công tác tại Công ty CP Quan hệ quốc tế và Đầu tư sản xuất. Từ năm 2007 – 2010, ông Thắng công tác tại Tập đoàn vàng bạc, đá quý DOJI. Từ năm 2011 đến nay, ông Thắng công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Từ tháng 06 năm 2019, ông Vũ Quyết Thắng được bầu là Thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1960 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế. Từ năm 1985 – 2014, ông công tác tại Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (công ty được chuyển đổi từ Tổng Công ty Sách Việt Nam), giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Từ năm 2015 đến nay, ông là thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch. Từ tháng 04 năm 2016, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Bà Vũ Thị Hồng Xiêm – Thành viên HĐQT

Bà Vũ Thị Hồng Xiêm, sinh ngày 18 tháng 09 năm 1972 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh. Từ năm 1994 – 2006, bà công tác tại Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam, giữ chức vụ Trưởng phòng. Từ năm 2008 – 2010, bà là Trưởng phòng tại Công ty Dược phẩm và Y tế Hà Nội. Từ năm 2011 đến nay, bà làm cố vấn tài chính tại Công ty Tư vấn QAG. Từ tháng 04 năm 2016, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Sách Việt Nam.

Ban Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình – Tổng Giám đốc

Ông Cao Tiến Bình, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1983 tại Hà Nội, trình độ chuyên môn là Kỹ sư xây dựng. Từ năm 2008 – 2010, ông Bình công tác tại Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội. Từ năm 2010 – 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc BQL Dự án Hưng Yên – Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí. Từ năm 2013 – 2015, ông Bình giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng và chuyển giao công nghệ và từ năm 2015 cho đến nay, ông công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP với chức vụ Trợ lý Giám đốc Phát triển Dự án.

Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Phó Tổng Giám đốc (xem thông tin ở trên)

Ông Đặng Xuân Ánh – Kế toán trưởng

Ông Đặng Xuân Ánh, sinh ngày 05 tháng 09 năm 1979 tại Nam Định, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2001 – 2004, ông là Kế toán viên tại Công ty Liên doanh Công trình Hữu Nghị – Tổng Công ty Công trình Giao thông 8. Từ năm 2004 – 2009, ông là Kế toán trưởng Công ty thành viên – Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện. Từ năm 2009 – 2015, ông là Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng công ty TDT. Từ năm 2015 – 2016, ông là Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 6. Từ tháng 04 năm 2016, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Sách Việt Nam.

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mai – Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2011 – 2016, bà là Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ tháng 09 năm 2016 tới nay, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Tài chính Kế toán – Cụm Bất động sản của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 05 năm 2017, bà được bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25 tháng 04 năm 1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2010 – 2015, bà là Kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia. Từ năm 2015 – 2016, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Kế toán Tập đoàn Vingroup. Từ năm 2016 đến nay, bà là chuyên viên Phòng Quản lý Tài chính Kế toán – Cụm Bất động sản của Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 04 năm 2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 26 tháng 04 năm 1980 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Xuất bản. Từ năm 2008 – 2011, bà là Phó Phòng phụ trách xuất bản Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ năm 2012 – nay, bà là Phó Phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Từ tháng 04 năm 2016, bà được bầu vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Sách Việt Nam.

3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Hoạt động chung

Trong năm 2019, HĐQT thực hiện giám sát đối với BGĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, gồm các công tác chính sau:

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định
- Chủ trì, tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên vào ngày 13 tháng 06 năm 2019
- Giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2019.

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để thông qua các nội dung sau:

- Lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019
- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- Mua lại cổ phiếu của CBNV đã nghỉ việc.

▪ Định hướng hoạt động năm 2020

- Tăng cường đổi mới công tác quản trị theo hướng tinh gọn, đơn giản, hiệu quả
- Tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách truyền thống và các hoạt động khác.

4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

▪ Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

▪ **Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HĐQT**

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2019 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, BGĐ và các phòng, ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

▪ **Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019:
 - Miễn nhiệm Bà Mai Hương Nội và Bà Nguyễn Mai Hoa thôi không là thành viên HĐQT
 - Bầu bổ sung Bà Trần Thanh Mai và Ông Vũ Quyết Thắng là thành viên HĐQT từ tháng 06 năm 2019
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019: Không có
- Thay đổi về thành viên BKS tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019: Không có

6. QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ. Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, và ảnh hưởng đến ngành và các công ty trong ngành. Để hạn chế các rủi ro về kinh tế vĩ mô, Ban Lãnh đạo đưa ra các dự báo định kỳ về thay đổi vĩ mô trong ngắn, trung và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2019, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT

a. Tổng số cổ phần tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019: 67.909.960 cổ phần.

b. Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập.

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ
<i>Cổ đông cá nhân</i>	16.621.925	24,48%	5	0%	16.621.930	24,48%
Từ 5% trở lên	0	0%	0	0%	0	0%
Dưới 5%	16.753.416	24,67	0	0%	16.753.416	24,67%
<i>Cổ đông pháp nhân</i>	51.277.030	75,51%	0	0%	51.277.030	75,51%
Từ 5% trở lên	51.155.270	75,33%	0	0%	51.155.270	75,33%
Dưới 5%	121.760	0,18%	0	0%	121.760	0,18%
Cổ phiếu Quỹ	11.000	0,02%	0	0%	11.000	0,02%
Tổng cộng	67.909.955	100%	5	0%	67.909.960	100%

a. Cơ cấu cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	44.364.274	65,33%
2	Công ty TNHH Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	6.790.996	10,00%
	Tổng cộng	51.155.270	75,33%

Nguồn: Danh sách cổ đông của SAVINA tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

b. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Trần Thanh Mai	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Vũ Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Nguyễn Trọng Tuấn	Thành viên HĐQT	3.700	0,005%
5	Vũ Thị Hồng Xiêm	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN GIÁM ĐỐC				
1	Cao Tiến Bình	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Trọng Tuấn	Phó TGD	3.700	0,005%
3	Đặng Xuân Ánh	Kế toán trưởng	0	0%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Thị Mai	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên	3.100	0,005%

c. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không phát sinh

- d. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, BGD): Không phát sinh
- e. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt: Không phát sinh

8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Kể từ giai đoạn chuyển thành công ty cổ phần ngày 27 tháng 04 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Việc tiết kiệm năng lượng điện nước và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với toàn thể xã hội nói chung và với sự phát triển bền vững của Công ty nói riêng. Do đó, Công ty cũng chú trọng tổ chức các buổi hội thảo để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường để các cán bộ, nhân viên có thể hợp sức với xã hội trong nỗ lực xây dựng thành phố xanh – sạch – đẹp.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động

Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc, và tạo điều kiện để mọi người phát huy năng lực tối đa. Việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng với người lao động chính là cách thức để công ty phát triển nhân sự bền vững.

Công ty cũng tổ chức các hoạt động để gắn kết đoàn thể và cộng đồng: Hàng năm, các cán bộ, nhân viên cùng tham gia các chương trình tình nguyện: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giỏ quà tết cho người nghèo và các chương trình thiện nguyện khác.

V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên (“CBNV”) của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 có 60 người với cơ cấu như sau:

Số lượng CBNV (người)	Giới tính		Trình Độ		
	Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Dưới Đại học
60	16	44	3	47	10

Thu nhập bình quân năm 2019 của CBNV của Công ty là 9.147.346 đồng/tháng.

2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng trong các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

CBNV được hưởng chế độ nghỉ Lễ, nghỉ phép có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, một mái nhà chung an toàn để

CBNV có thể yên tâm cống hiến, phát huy tối đa năng lực của bản thân, Công ty đã bố trí văn phòng làm việc cho CBNV rộng rãi, khang trang. CBNV được cấp phát đồng phục, trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc khối dịch vụ, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút và chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả – nơi mỗi cá nhân có thể tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Lương, Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24h cho toàn thể CBNV.

Khen thưởng: Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách Khen thưởng theo đó mọi CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của bộ phận đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng. Chính sách Khen thưởng với các nội dung và hình thức khen thưởng chi tiết đã được phổ biến tới tất cả các Cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ quản lý và toàn thể CBNV để tổ chức thực hiện.

Phúc lợi: Công ty quan tâm đến quyền lợi và đời sống tinh thần cho toàn thể CBNV. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Ngày 01 tháng 01 năm 2019
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		838.862.916.449	740.057.354.737
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		2.086.461.938	1.155.196.184
111	1. Tiền		2.086.461.938	1.155.196.184
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		176.500.000.000	126.000.000.000
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		176.500.000.000	126.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		651.233.844.585	603.632.040.887
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		2.925.980.876	6.417.411.264
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		413.333.333	449.074.934
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		550.000.000.000	550.000.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác		97.892.122.016	46.765.554.689
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		2.408.360	
140	IV. Hàng tồn kho		9.042.609.926	9.270.117.666
141	1. Hàng tồn kho		10.205.755.822	9.270.117.666
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.163.145.896)	
150	V. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		27.975.199.714	35.352.038.063
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		135.000.000	135.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác		135.000.000	135.000.000
220	II. Tài sản cố định		7.127.595.990	8.085.146.577
221	1. Tài sản cố định hữu hình		7.040.152.889	7.951.410.080
222	- Nguyên giá		21.195.260.896	21.150.060.896
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.155.108.007)	(13.198.650.816)
227	3. Tài sản cố định vô hình		87.443.101	133.736.497
228	- Nguyên giá		231.467.000	231.467.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(144.023.899)	(97.730.503)
230	III. Bất động sản đầu tư		9.865.219.891	11.154.171.491
231	- Nguyên giá		30.568.731.091	30.568.731.091
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.703.511.200)	(19.414.559.600)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		6.000.000.000	6.000.000.000
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		6.000.000.000	6.000.000.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		4.322.500.000	9.427.342.680
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.322.500.000	3.272.500.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			15.340.360.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn			(9.185.517.320)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		524.883.833	550.377.315
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		524.883.833	550.377.315
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		866.838.116.163	775.409.392.800

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Ngày 01 tháng 01 năm 2019
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		18.834.131.981	17.008.383.962
310	I. Nợ ngắn hạn		18.487.631.981	16.515.183.962
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		9.712.506.700	8.351.472.562
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		302.057.583	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		6.270.213.519	3.979.857.932
314	4. Phải trả người lao động		1.097.799.112	955.598.772
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		131.380.000	119.400.000
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		564.255.067	712.313.814
319	9. Phải trả ngắn hạn khác		409.420.000	2.396.540.882
330	II. Nợ dài hạn		346.500.000	493.200.000
337	7. Phải trả dài hạn khác		346.500.000	493.200.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		848.003.984.182	758.401.008.838
410	I. Vốn chủ sở hữu		848.003.984.182	758.401.008.838
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		679.099.600.000	679.099.600.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		679.099.600.000	679.099.600.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		71.821.151.584	71.821.151.584
415	5. Cổ phiếu quỹ		(160.500.000)	(117.700.000)
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		97.243.732.598	7.597.957.254
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		7.597.957.254	(25.154.210.847)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		89.645.775.344	32.752.168.101
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		866.838.116.163	775.409.392.800

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

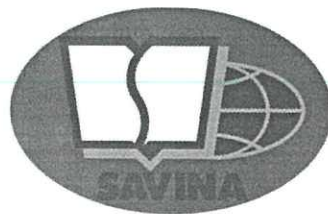
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.862.197.601	36.851.735.287
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		38.862.197.601	36.851.735.287
11	4. Giá vốn hàng bán		27.007.472.278	24.844.290.783
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		11.854.725.323	12.007.444.504
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		114.482.417.631	53.492.028.557
22	7. Chi phí tài chính		(9.143.889.768)	38.279.029
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay			
25	8. Chi phí bán hàng		6.262.566.347	6.241.014.018
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		20.684.705.151	20.082.013.067
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		108.533.761.224	39.138.166.947
31	11. Thu nhập khác		1.346.656.832	123.945.327
32	12. Chi phí khác			
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		1.346.656.832	123.945.327
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		109.880.418.056	39.262.112.274
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		20.234.642.712	6.509.944.173
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		89.645.775.344	32.752.168.101
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.320	482
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		1.320	482

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 01 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 12 năm 2019	Từ 01 tháng 01 năm 2018 đến 31 tháng 12 năm 2018
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		109.880.418.056	39.262.112.274
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		2.291.702.187	2.341.815.041
03	- Các khoản dự phòng		(8.022.371.424)	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(114.477.510.923)	(53.461.014.054)
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(10.327.762.104)	(11.857.086.739)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.511.840.130	1.085.634.851
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(935.638.156)	(1.938.134.316)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(244.828.820)	(9.554.353.272)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		25.493.482	(111.830.961)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(18.164.065.873)	(2.679.370.232)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.134.961.341)	(25.055.140.669)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác		(45.200.000)	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(129.000.000.000)	(688.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		78.500.000.000	615.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.050.000.000)	
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		68.580.000.000	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.124.227.095	10.614.503.264
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		27.109.027.095	(61.885.496.736)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(42.800.000)	(117.700.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(42.800.000)	(117.700.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		931.265.754	(87.058.337.405)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.155.196.184	88.213.533.589
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)		2.086.461.938	1.155.196.184



Công ty Cổ Phần Sách Việt Nam
Số 44, Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 4) 39 348 790
Fax: (84 4) 39 341591
Website: <http://savina.com.vn>